

Phát triển giám sát và đánh giá tài chính các trường đại học công lập dựa trên kết quả

TS. Lê Tố Hoa

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: le_to_hoa@yahoo.com

Quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế đang đặt sức ép lớn lên các trường đại học Việt Nam nói chung và các trường đại học công lập nói riêng trong nâng cao chất lượng đào tạo theo nhu cầu xã hội và đạt chuẩn quốc tế. Tự chủ tài chính, tính trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả cao trong huy động và sử dụng nguồn lực tài chính là một trong những yếu tố quyết định để các trường đại học công lập có thể đạt được những mục tiêu kể trên. Song hành, đổi mới quản lý nhà nước về tài chính các trường đại học công lập theo hướng tăng cường tự chủ cho các trường, phân bổ ngân sách dựa trên kết quả đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo coi là những nội dung quan trọng hàng đầu của đổi mới cơ chế quản lý tài chính giáo dục đại học. Những điều trên đòi hỏi phải xây dựng được hệ thống giám sát và đánh giá tài chính các trường đại học công lập dựa trên kết quả có hiệu lực, trở thành công cụ mạnh mẽ cho quản lý nhà nước về tài chính các trường đại học công lập. Bài viết này khẳng định sự cần thiết phải phát triển hệ thống giám sát và đánh giá tài chính các trường đại học công lập dựa trên kết quả, phân tích thực trạng giám sát và đánh giá tài chính các trường đại học công lập hiện nay và kiến nghị một số giải pháp nhằm phát triển hệ thống giám sát và đánh giá tài chính các trường đại học công lập dựa trên kết quả.

Từ khóa: Đại học công lập (ĐHCL), tài chính ĐHCL, giám sát và đánh giá (M&E), giám sát và đánh giá dựa trên kết quả (RBM&E), quản lý nhà nước về tài chính trường ĐHCL

1. Giám sát và đánh giá tài chính trường đại học công lập dựa trên kết quả- công cụ thiết yếu để đạt được các mục tiêu giáo dục đại học

Tài chính trường đại học công lập là tổng thể các quan hệ kinh tế được biểu hiện bằng tiền tệ, gắn liền với việc hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ của các trường đại học để phục vụ cho mục đích đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng. Theo chuỗi kết quả, đó là tổng hòa của các yếu tố: (1) các đầu vào, (2) các hoạt động tài chính, (3) các đầu ra, (4) các kết quả, và (5) các ảnh hưởng của tài chính trường ĐHCL (hình 1).

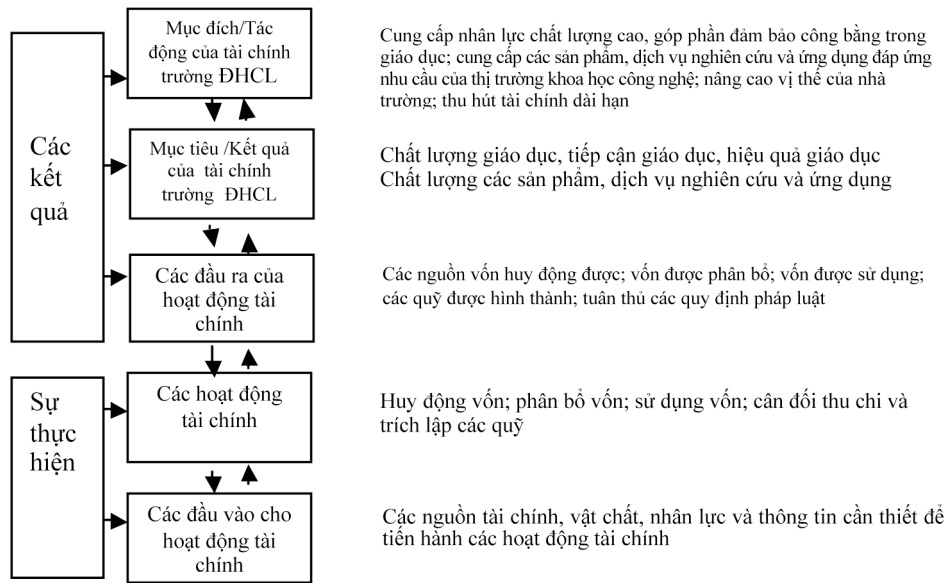
Các trường ĐHCL có sứ mệnh đi tiên phong trong cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế- xã hội; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng đáp ứng nhu cầu của thị trường khoa học- công nghệ; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho tất cả những ai có nguyện vọng đạt tới trình độ giáo dục bậc cao. Để

thực hiện sứ mệnh, các trường ĐHCL lập cần đạt được vị thế cao trong hệ thống giáo dục quốc gia và quốc tế nhờ sự tín nhiệm cao của khách hàng, cộng đồng, xã hội và có được khả năng thu hút nguồn lực tài chính dài hạn.

Để thực hiện sứ mệnh và đạt tới tầm nhìn, mọi hoạt động của trường ĐHCL, trong đó có tài chính, đều cần hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận giáo dục với hiệu quả sử dụng nguồn lực cao, đáp ứng kỳ vọng của các chủ thể tài trợ vốn như Nhà nước, người học, các tổ chức và cá nhân sử dụng các sản phẩm, dịch vụ giáo dục, nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng.

Xét theo sự vận động của các nguồn tài chính, tài chính của trường ĐHCL là quá trình: (1) huy động các nguồn tài chính nhằm đảm bảo nguồn vốn cho đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng, (2) phân bổ nguồn vốn nhằm đảm bảo các khoản mục chi tiêu đã được dự toán sẽ có nguồn vốn để hoạt động, (3)

Hình 1: Chuỗi kết quả của tài chính trường đại học công lập



Nguồn: Tác giả tự xây dựng

sử dụng vốn - chuyển nguồn vốn sang các dạng vật chất khác để thực hiện các hoạt động của nhà trường, (4) cân đối thu chi và trích lập các quỹ nhằm đảm bảo nguồn vốn cần thiết cho tái đầu tư và đổi mới kết cấu hạ tầng cho trường ĐHCL. Và để thực hiện các hoạt động tài chính cần có nguồn nhân lực, tài lực, vật lực và thông tin phù hợp.

Chính vì vậy, tài chính trường ĐHCL luôn phải trả lời các câu hỏi cơ bản sau:

- Nhà trường cần hoạt động trong lĩnh vực nào? Ngành nào? Quy mô đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng thế nào để cân bằng mục tiêu chất lượng và tiếp cận với nguồn tài chính?

- Các khoản học phí và lệ phí mà sinh viên phải đóng có thể thấp đến mức nào mà không ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và tiếp cận giáo dục?

- Giá của các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng có thể thấp đến mức nào mà không ảnh hưởng đến chất lượng và sự tiếp cận đến các sản phẩm, dịch vụ đó?

- Tỷ lệ sinh viên/khoa đào tạo, tỷ lệ sinh viên/giáo viên, tỷ lệ sinh viên/nhân viên hành chính như thế nào là hợp lý?

- Các nguồn tài trợ cho trường được sử dụng như thế nào để đạt mục tiêu thu hút những sinh viên có chất lượng, những sinh viên có các thuộc tính mà trường quan tâm hoặc tối đa hoá thu nhập từ học phí của sinh viên?

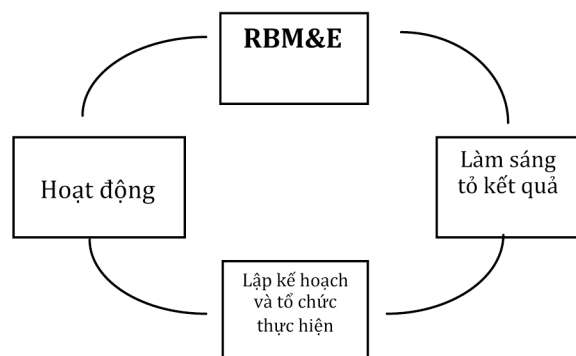
- Những khoản phân bổ ngân sách nhà nước cho các trường ĐHCL được sử dụng để giữ mức học phí

thấp cho sinh viên hay những khoản ngân sách này được phân bổ theo nhu cầu?

- Các nguồn tài trợ công nên dựa trên những cam kết về việc học, chất lượng đào tạo cũng như nhu cầu tài chính của gia đình người học?

Vấn đề hạn hẹp ngân sách, sự thiếu tin tưởng của người dân vào chất lượng giáo dục đại học, nhu cầu tăng trách nhiệm giải trình của các trường ĐHCL trước các nhà tài trợ vốn đã tạo sức ép buộc các trường ĐHCL phải đổi mới quản lý trường học theo hướng áp dụng quản lý dựa trên kết quả (Results Based Management – RBM) với trung tâm là giám sát và đánh giá dựa trên kết quả (Results Based Monitoring and Evaluation – RBM&E) (hình 2). Giám sát và đánh giá tài chính dựa trên kết quả là một giai đoạn không thể thiếu trong quá trình quản lý tài chính các trường ĐHCL nhằm đảm bảo các hoạt động huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính với các đầu ra sẽ hướng tới đạt được những

Hình 2: RBM với trung tâm là RBM&E



kết quả, tác động mong đợi về chất lượng, công bằng và hiệu quả trong giáo dục đại học.

Từ “kết quả” thể hiện rằng “giám sát, đánh giá tài chính đại học công lập tập trung vào các kết quả và ảnh hưởng của hoạt động tài chính chứ không chỉ quan tâm tới bản thân các hoạt động tài chính như phạm vi của giám sát và đánh giá truyền thống”¹.

Vì vậy, giám sát tài chính ĐHCL dựa trên kết quả là quá trình thường xuyên thu thập dữ liệu về tài chính của trường ĐHCL bao gồm thông tin về: nguồn tài chính; các hoạt động thu hút, phân bổ, sử dụng vốn; các đầu ra, kết quả và tác động của tài chính đối với việc đạt mục đích, mục tiêu của trường ĐHCL. Còn đánh giá tài chính ĐHCL dựa trên kết quả là hoạt động chuyển đổi một cách có hệ thống dữ liệu có được từ giám sát thành thông tin có ích, cho phép nhận định các mục đích, mục tiêu có đạt được không và vì sao. Các thông tin từ giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL là cơ sở cho các quyết định quản lý của Nhà nước và các bên hữu quan khác đối với tài chính trường ĐHCL.

Hệ thống giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL dựa trên kết quả là tập hợp các yếu tố bao gồm: các mục đích, mục tiêu của tài chính; các chỉ số giám sát và đánh giá tài chính; quá trình giám sát và đánh giá; các công cụ, phương pháp giám sát và đánh giá; hệ thống thông tin giám sát và đánh giá; bộ máy tổ chức với các mối quan hệ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và phối hợp nhằm đảm bảo cho các cơ quan nhà nước hoàn thành chức năng giám sát và đánh giá tài chính trường ĐHCL một cách một cách hiệu lực và hiệu quả nhất.

Giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL dựa trên kết quả được đánh giá ngày càng cao do giúp khắc phục được những hạn chế của giám sát, đánh giá thực hiện và tiến tới xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá tài chính đại học hiệu lực và hiệu quả hơn. Những ưu thế của giám sát và đánh giá dựa trên kết quả:

- Là công cụ quản lý hữu hiệu trong lập kế hoạch của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm cải thiện sự can thiệp đối với tài chính ĐHCL và đạt được những kết quả mong muốn. Giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL giúp chứng minh các thành tích đạt được và cảnh báo những điều chỉnh cần thiết trong các dự án, chương trình hoặc chính sách hiện tại của Nhà nước đối với tài chính ĐHCL; giúp phát triển các kế hoạch, quyết định có tiềm năng của các cơ quan nhà nước thông qua phát hiện được những kết quả tích cực không dự kiến từ hoạt động tài chính của các trường ĐHCL.

- Hỗ trợ tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với môi trường trong quản lý tài chính các trường đại học. Xã hội thông tin ngày càng phát triển đòi hỏi cơ quan nhà nước cần phải xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá để chứng minh được kết quả tích cực của can thiệp nhà nước, đó là cơ sở để tăng cường sự ủng hộ của cộng đồng xã hội đối với quản lý tài chính đối với các trường đại học.

- Giúp đánh giá những thành công của các trường đại học, là cơ sở để các cơ quan nhà nước, các tổ chức tài trợ, cộng đồng xã hội đóng góp các khoản đầu tư, các nguồn viện trợ, các nguồn học phí cho các trường đại học nhằm cải thiện chất lượng, công bằng và hiệu quả giáo dục đại học. Giám sát và đánh giá tài chính đại học dựa trên kết quả chú ý vào việc đạt được những kết quả và tác động quan trọng đối với các trường đại học, đối với người học, gia đình người học và các bên liên quan. Các cơ quan quản lý nhà nước, người học, gia đình họ có thể sử dụng RBM&E cho những lập luận về ngân sách cho các trường ĐHCL.

Những thông tin công bố công khai, minh bạch của Nhà nước về tài chính các trường đại học và ảnh hưởng của chúng đối với chất lượng, công bằng và hiệu quả của giáo dục đại học có vai trò chứng minh uy tín, vị thế của các trường. Sự công nhận này như là “hộ chiếu” để các trường đại học nhận được sự ủng hộ của người học và có thể thâm nhập sâu hơn vào “thị trường người học”, từ đó tăng cường tiềm lực tài chính của các trường trong tương lai.

2. Thực trạng giám sát và đánh giá tài chính các trường đại học công lập Việt Nam

Các nước phát triển đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong giám sát và đánh giá dựa trên kết quả, trong khi ở nhiều nước đang phát triển, kể cả Việt Nam, việc áp dụng công cụ quản lý này mới chỉ bắt đầu. Do phải vượt qua nhiều thách thức về chính trị, tổ chức và kỹ thuật, giám sát và đánh giá tài chính các trường ĐHCL hiện nay chủ yếu vẫn là giám sát và đánh giá thực hiện trong khi nhu cầu xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả đã trở nên rất cấp bách cả từ giác độ tổ chức và quản lý nhà nước.

Theo Đề án đổi mới cơ chế tài chính giáo dục giai đoạn 2009-2014, hiện nay trên phạm vi toàn quốc có 204 trường đại học, trong đó ĐHCL là 150 trường, chiếm 74%. Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý 50 trường, chiếm 33% trường ĐHCL và 29% số trường đại học.

Số sinh viên ĐHCL năm 2010- 2011 là 1.258.785 sinh viên, chiếm 88% tổng số sinh viên cả nước

(1.448.021 sinh viên).

Ở Việt Nam, năm 2010 Nhà nước chi chiếm 73,3% tổng chi phí đào tạo đại học, phần người dân chi là 46,7%. Tỷ lệ nhà nước chi cho giáo dục đào tạo ở Việt Nam tương đương với Thái Lan, cao hơn tỷ lệ bình quân nhóm nước mới phát triển nhưng thấp hơn tỷ lệ bình quân nhóm nước phát triển (Bảng 1).

Đầu tư cho giáo dục đại học công lập hiện nay bao gồm các nguồn kinh phí sau: ngân sách nhà nước (bao gồm cả công trái giáo dục, vay nợ, viện trợ); các nguồn ngoài ngân sách nhà nước (học phí, các nguồn thu từ sản phẩm dịch vụ nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng, đóng góp của các cá nhân, tổ chức...); trong đó nguồn ngân sách nhà nước có ý nghĩa quyết định.

Quản lý tài chính đối với các trường ĐHCL được tiến hành theo các nội dung sau: (1) lập kế hoạch, dự toán, phân bổ và giao dự toán; (2) quản lý và sử dụng kinh phí; (3) kiểm toán, giám sát, đánh giá.

Để các trường sử dụng tài chính có hiệu quả, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ chủ quản các trường và các ngành liên quan thực hiện: hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách; cân đối, tổng hợp chung cả nước về kế hoạch và dự toán ngân sách; phân bổ dự toán ngân sách.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý và điều hành bình quân từ 4,3% đến 5,8% tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp quản lý và điều hành từ 74% đến 79% tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục. Các bộ, ngành khác trực tiếp quản lý và điều hành phần ngân sách còn lại (từ 16,4% đến 21,2%) để chi cho các cơ sở giáo dục

Bảng 1: Tỷ lệ chi của nhà nước và người dân cho đại học và sau đại học ở Việt Nam và một số nước trên thế giới

	Nhà nước trả (%)	Người học trả (%)
Nhóm nước phát triển (OECD)		
Úc	47,2	52,8
Pháp	83,9	16,1
Đức	86,4	13,6
Hungary	79,0	21,0
Nhật	41,2	58,8
Hàn Quốc	21,0	79,0
Anh	69,6	30,4
Mỹ	35,4	64,6
Tỷ lệ bình quân	75,7	24,3
Nhóm nước mới phát triển		
Chi- lê	15,5	84,5
Ấn Độ	86,1	13,9
Indonesia	43,8	56,2
Thái Lan	67,5	32,5
Tỷ lệ bình quân	55,2	44,8
Việt Nam	63,3	36,7

Nguồn: UNESCO/UIS WEI và OECD countries, OECD, 2007.
trực thuộc.

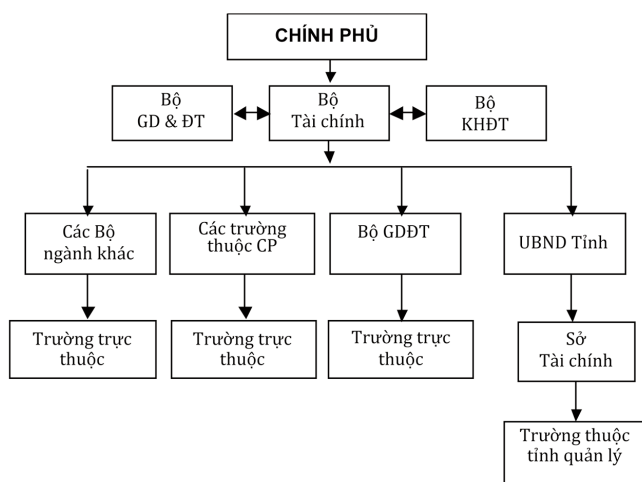
Kết quả điều tra về giám sát và đánh giá tài chính đối với một số trường ĐHCL ở Việt Nam cho thấy những đặc trưng cơ bản sau:

2.1. Về chủ thể giám sát và đánh giá

Chủ thể giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL là Quốc hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ chủ quản, Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố. Giám sát và đánh giá của các bên có liên quan khác chưa được chú trọng.

- Quốc hội giám sát việc thực hiện chính sách,

Hình 3: Phân bổ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học



pháp luật về đầu tư và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.

- Đối với các trường trực thuộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại các trường, bảo đảm giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng ngân sách, kiểm điểm công tác quản lý tài chính, việc chấp hành các quy định về mua sắm, đầu thầu. Đồng thời Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát và đánh giá tài chính các trường ĐHCL theo hai nội dung chính là kiểm tra báo cáo tài chính và kiểm tra tính tuân thủ các quy định về tài chính của trường.

- Đối với các trường trực thuộc bộ, ngành khác, Bộ chủ quản có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực sử dụng ngân sách, bảo đảm việc quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL, các tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ cần thực hiện theo đúng các nội dung quy định của Nhà nước về Quy chế công khai tài chính, Quy chế dân chủ cơ sở hiện hành.

2.2. Về hình thức giám sát và đánh giá

Giám sát và đánh giá tài chính trường ĐHCL được thực hiện chủ yếu thông qua các hình thức thanh tra, kiểm tra và kiểm toán. Bộ Chủ quản kiểm tra trước (tiền kiểm) các chương trình, dự án đầu tư xây dựng mua sắm lớn, còn kiểm tra sau (hậu kiểm) được áp dụng đối với mọi hoạt động.

Theo tần suất, kiểm tra được chia thành hai loại là kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

Đối với kiểm tra đột xuất, Bộ chủ quản tiến hành kiểm tra tài chính lồng ghép trong thanh tra toàn diện đối với các trường và thông báo trước 2 tuần về nội dung, thời gian kiểm tra và yêu cầu về tài liệu, hồ sơ để trường chuẩn bị.

Đối với kiểm tra tài chính định kỳ, quy trình kiểm tra tài chính trường ĐHCL được tiến hành như sau: Trường nộp báo cáo quyết toán năm -> Bộ chủ quản kiểm tra báo cáo quyết toán năm đó và số sách kế toán đến chứng từ kế toán (chọn mẫu) -> Bộ chủ quản ra Thông báo phê duyệt báo cáo quyết toán năm -> Kiểm toán nhà nước tiến hành kiểm toán báo cáo quyết toán của trường đã được Bộ phê duyệt.

2.3. Về nội dung giám sát và đánh giá

Trên thực tế, giám sát và đánh giá tài chính của các cơ quan nhà nước đối với các trường ĐHCL là giám sát và đánh giá thực hiện, chỉ tập trung vào giám sát và đánh giá hoạt động tài chính như huy động, phân bổ, sử dụng vốn và đầu ra của các hoạt động đó. Những yếu tố quan trọng trong chuỗi kết quả của tài chính đại học như kết quả và ảnh hưởng của tài chính nhằm hướng tới mục tiêu cuối cùng của tài chính ĐHCL là nâng cao chất lượng, khả năng tiếp cận của người học tới giáo dục bậc cao chưa được quan tâm giải đáp.

3. Khuyến nghị nhằm phát triển giám sát và đánh giá tài chính đại học công lập dựa trên kết quả

3.1. Quan điểm đổi mới giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL dựa trên kết quả

Để phát triển hệ thống giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL dựa trên kết quả cần tuân thủ các quan điểm sau:

Thứ nhất, *Nhà nước cần đảm bảo các khoản chi phí mà người dân chi cho giáo dục sẽ mang lại kết quả mong muốn cho chính bản thân họ*

Cùng với tiến trình chuyển sang tự chủ tài chính, các trường ĐHCL từ chỗ được Nhà nước bao cấp hoàn toàn kinh phí, chuyển sang tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên và tiến đến tự chủ hoàn toàn về mặt tài chính. Tiến trình này sẽ làm thay đổi cơ cấu thu của các trường ĐHCL. Nguồn thu từ học phí và các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng sẽ là nguồn thu chủ yếu. Vì vậy, Nhà nước cần thay đổi quan điểm từ việc chỉ giám sát và đánh giá các hoạt động sử dụng ngân sách nhà nước là chủ yếu sang giám sát và đánh giá để đảm bảo cho quyền lợi của người học và các loại khách hàng khác. Người học và các tổ chức sử dụng sản phẩm, dịch vụ của các trường ĐHCL cần được cung cấp những dịch vụ chất lượng phù hợp với khoản chi phí mà họ bỏ ra.

Thứ hai, *Nhà nước cần đảm bảo những nhà đầu tư cho giáo dục đại học sẽ có được kết quả mong đợi từ hoạt động đầu tư của họ*

Trong bối cảnh ngân sách nhà nước hạn hẹp thì xu hướng của các trường là huy động nhiều nguồn lực mang tính xã hội hóa khác. Trong đó vốn từ các nhà đầu tư là nguồn lực không thể thiếu. Tâm lý lo ngại về kết quả đầu tư vào giáo dục đại học tác động đến sự thu hút nguồn vốn này ở các trường. Chính vì vậy, Nhà nước là một chủ thể không thể thiếu thực hiện giám sát và đánh giá các trường ĐHCL

theo hướng đảm bảo rằng các nguồn vốn đầu tư sẽ được đầu tư đúng mục đích và mang lại hiệu quả kinh tế cho các nhà đầu tư.

Thứ ba, *tăng cường tính tự chịu trách nhiệm của các trường đối với kết quả của tài chính giáo dục đại học*

Giám sát và đánh giá tài chính đại học là trách nhiệm của nhà nước, tuy nhiên các trường cần phải nâng cao trách nhiệm giải trình đối với các khoản tài chính mà nhà trường huy động và sử dụng cho giáo dục đại học. Các trường phải đảm bảo sẽ tạo ra những kết quả mong muốn cho xã hội, cho người học, cho các nhà đầu tư và các nhà tài trợ. Đây là một quan điểm đổi mới mang tính đột phá bởi từ trước đến nay các trường ĐHCĐ chỉ chịu trách

nhiệm trước Bộ chủ quản và chỉ cố gắng để chi theo đúng các khoản mục đã được dự toán, theo luật ngân sách nhà nước mà hầu như không quan tâm đến kết quả cuối cùng của các khoản chi.

3.2. Một số giải pháp phát triển giám sát và đánh giá tài chính ĐHCĐ dựa trên kết quả

3.2.1. Đổi mới mục tiêu của giám sát và đánh giá tài chính ĐHCĐ.

Chuyển từ mục tiêu đảm bảo thực hiện các hoạt động huy động, phân bổ, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác theo đúng pháp luật, tạo cơ sở thông tin cho phân bổ ngân sách nhà nước, sang mục tiêu đảm bảo các nguồn lực tài chính từ Nhà nước, các tổ chức và cá nhân, sẽ được huy động, phân bổ và sử dụng

Bảng 2: Các chỉ số giám sát tài chính trường ĐHCĐ

Nhóm chỉ số	Các chỉ số
Tác động - Cung cấp nhân lực chất lượng cao - Đảm bảo công bằng trong giáo dục - Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng đáp ứng nhu cầu của thị trường khoa học - công nghệ - Nâng cao vị thế của nhà trường - Thu hút tài chính dài hạn	- Tỷ lệ sinh viên có việc làm ổn định sau khi tốt nghiệp 5 năm
	- Thu nhập trung bình của sinh viên sau khi tốt nghiệp 5 năm
	- Tỷ lệ sinh viên đang học cao học sau khi tốt nghiệp 5 năm
	- Tỷ lệ đề tài nghiên cứu, tư vấn được áp dụng thành công
	- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đánh giá tốt về uy tín đào tạo của trường
	- Tỷ lệ các cá nhân (phụ huynh, học sinh chuẩn bị thi đại học) đánh giá tốt về uy tín đào tạo của trường
	- Tỷ lệ tổ chức, cá nhân đánh giá tốt về năng lực nghiên cứu, tư vấn của trường
	- Xếp hạng của trường
	- Số lượng các tổ chức tài trợ, đầu tư
	- Tốc độ tăng tài trợ và đầu tư vào trường
	Kết quả - Chất lượng giáo dục - Công bằng giáo dục - Hiệu quả
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hoặc sớm hơn thời hạn	
- Trình độ chuyên môn của giáo viên	
- Tỷ lệ sinh viên/giáo viên	
- Tỷ lệ lớp/phòng học, tỷ lệ lớp/phòng đi thuê	
- Tỷ lệ môn học có giáo trình	
- Trang thiết bị cơ sở vật chất	
- Cơ cấu sinh viên trúng tuyển theo vùng miền	
- Cơ cấu sinh viên tốt nghiệp theo vùng miền	
- Mức học phí và trợ cấp cho các đối tượng khác nhau	
- Chi phí xã hội/sinh viên tốt nghiệp	
- Chi phí của người học/sinh viên tốt nghiệp	
- Chi phí của trường/sinh viên tốt nghiệp	
- Thời gian đào tạo trung bình	
Đầu ra - Vốn được huy động - Kết quả chi thường xuyên	- Tổng vốn được huy động
	- Cơ cấu: Tỷ lệ vốn nhà nước; tỷ lệ vốn từ học phí; tỷ lệ nguồn viện trợ; tỷ lệ nguồn vốn của các tổ chức cá nhân; tỷ lệ nguồn vốn sự nghiệp
	- Thời điểm huy động được nguồn vốn so với kế hoạch
	- Tỷ lệ huy động từ các nguồn tại thời điểm huy động
	- Các nguồn huy động được phục vụ cho mục đích chi
	- Tỷ lệ chi lương và các khoản có tính chất lương trong chi thường xuyên và từ các nguồn khác nhau
- Tỷ lệ chi chuyên môn nghiệp vụ trong chi thường xuyên và từ các nguồn khác nhau	

<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả chi không thường xuyên - Cân đối thu chi - Minh bạch tài chính 	- Tỷ lệ chi cho đầu tư cơ sở vật chất trong chi không thường xuyên và từ các nguồn khác nhau
	- Tỷ lệ chi cho nghiên cứu khoa học trong chi không thường xuyên và từ các nguồn khác nhau
	- (Thu - Chi)/ Chi
	- Thu sự nghiệp/ Tổng chi thường xuyên
	- Vốn vay/ Tổng vốn
	- Tỷ lệ trích lập quỹ
	- Thời điểm công khai tài chính
	- Số lượng các chỉ số công khai so với quy định
Hoạt động tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thực hiện các hoạt động - Cơ cấu vốn huy động theo kế hoạch thời gian - Tuân thủ các quy định như định mức thu học phí, định mức chi tiêu, thời gian thực hiện các hoạt động thu và phân bổ tài chính
Đầu vào	- Số lượng
<ul style="list-style-type: none"> - Nhân lực tài chính - Thông tin tài chính 	- Trình độ
	- Kỹ năng
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí cho hoạt động tài chính 	- Thông tin về quy định nhà nước
	- Thông tin về các nguồn tài chính có thể huy động
	- Thông tin về sự biến động kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến hoạt động tài chính
	- Chi phí trả lương cho nhân lực tài chính
	- Chi phí thu thập và xử thông tin tài chính
	- Chi phí cơ sở vật chất cho hoạt động tài chính

một cách phù hợp, hướng tới đạt được những kết quả và tác động mong muốn về chất lượng, công bằng và hiệu quả trong giáo dục đại học một cách bền vững.

3.2.2. *Đổi mới chủ thể giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL.*

Với xu thế tăng cường hiệu lực của quản lý nhà nước đối với giáo dục, tăng tính tự chủ của các trường ĐHCL, giảm sự phụ thuộc của các trường vào ngân sách nhà nước, đổi mới chủ thể giám sát và đánh giá tài chính các trường ĐHCL cần được thực hiện theo hai hướng. Thứ nhất là nâng cao vai trò của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tư cách là cơ quan chịu trách nhiệm trước nhân dân về sự phát triển của hệ thống giáo dục quốc gia. Thứ hai là tăng cường sự giám sát và đánh giá của các tổ chức kiểm định độc lập như của các tổ chức xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp, chẳng hạn như Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng, hay các tổ chức kiểm định độc lập hoạt động theo cơ chế của các tổ chức dân sự. Các tổ chức kiểm định độc lập không có vai trò can thiệp trực tiếp vào hoạt động của nhà trường, mà là một tổ chức xã hội bao gồm các chuyên gia về đánh giá chất lượng quản trị đại học nói chung và quản trị tài chính đại học nói riêng, có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng và đánh giá việc thực hiện các tiêu chuẩn ấy ở các trường. Các tổ chức kiểm

định độc lập có thể coi là tiếng nói của giới chuyên môn, thay mặt cho công chúng để giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường theo các tiêu chuẩn công khai, minh bạch, nhằm đảm bảo cho những khoản đầu tư của xã hội cho giáo dục đại học đem lại những giá trị tương xứng.

3.2.3. *Đổi mới nội dung giám sát và đánh giá tài chính trường ĐHCL*

- Chuyển từ giám sát các hoạt động và đầu ra của các hoạt động tài chính sang giám sát để có thông tin toàn diện theo chuỗi kết quả của tài chính ĐHCL: Đầu vào tài chính ĐHCL (các nguồn tài chính, nhân lực, vật lực, thông tin) -> Các hoạt động tài chính (huy động, phân bổ, sử dụng vốn) -> Đầu ra của hoạt động tài chính (nguồn vốn được huy động, được phân bổ, được sử dụng) -> Kết quả của tài chính (chất lượng, tiếp cận, hiệu quả trong giáo dục đại học) -> Tác động của tài chính (cung cấp nhân lực chất lượng cao, góp phần đảm bảo công bằng trong giáo dục; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng đáp ứng nhu cầu của thị trường khoa học công nghệ; nâng cao vị thế của nhà trường; thu hút tài chính dài hạn). Các chỉ số giám sát cơ bản gắn liền với chuỗi kết quả tài chính trường ĐHCL được thể hiện trong bảng 2.

- Chuyển từ các tiêu chí đánh giá tài chính thuần

Bảng 3: Các tiêu chí đánh giá tài chính ĐHCL theo định hướng kết quả

Nhóm tiêu chí đánh giá	Các tiêu chí
Tính phù hợp	- Các kết quả đạt được về chất lượng, tiếp cận và hiệu quả có phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan?
	- Các kết quả đạt được về chất lượng, tiếp cận và hiệu quả có phù hợp với chính sách của Nhà nước?
	- Đầu ra của hoạt động tài chính có đưa đến kết quả mong đợi về chất lượng, tiếp cận và hiệu quả?
	- Các kết quả đạt được về chất lượng, tiếp cận và hiệu quả có đưa đến các tác động mong đợi?
Tính hiệu lực	- Các đầu ra có đạt được theo kế hoạch?
	- Kết quả về chất lượng, công bằng và hiệu quả có đạt được theo kế hoạch?
	- Các tác động có đạt được theo kế hoạch?
Tính bền vững	- Việc làm, thu nhập, trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp thay đổi thế nào?
	- Uy tín, vị thế của nhà trường có tăng lên?
	- Tiềm lực tài chính của nhà trường tăng lên?
	- Nhà trường có thể duy trì được ảnh hưởng tích cực trong dài hạn?

túy (tính hiệu quả, khả năng thanh toán, khả năng thanh khoản, cơ cấu vốn, khả năng hoạt động) sang đánh giá toàn diện với việc bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá tính phù hợp, tính hiệu lực, tính bền vững và tác động của tài chính lên việc thực hiện mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn chiến lược của các trường ĐHCL (bảng 3).

3.2.4. Thực hiện quy trình giám sát và đánh giá tài chính dựa trên kết quả với các bước:

- Bước 1. Hình thành tuyên bố về mục tiêu: Xác định một cách rõ ràng mục tiêu về đầu ra, kết quả và ảnh hưởng của tài chính ĐHCL và phát triển các cách thức để đạt tới những mục tiêu đó.

- Bước 2. Xây dựng hệ thống chỉ số theo chuỗi kết quả: xác định rõ ràng mỗi chỉ số đo lường cái gì và đo như thế nào.

- Bước 3. Thiết lập các chỉ tiêu: xác định kết quả kỳ vọng theo mỗi chỉ số và thời hạn cần đạt được.

- Bước 4. Giám sát theo chuỗi kết quả: phát triển hệ thống giám sát để thường xuyên thu thập dữ liệu về đầu vào, hoạt động, đầu ra, kết quả và ảnh hưởng của tài chính ĐHCL.

1. Results Based Monitoring and Evaluation, Toolkit, 2nd Edition, 2009.

Tài liệu tham khảo:

1. Freer Spreckley, Results Based Monitoring and Evaluation, Toolkit, 2nd Edition, 2009.

2. Lê Tổ Hoa (Chủ trì), Hoàn thiện hoạt động giám sát và đánh giá tài chính tại các trường đại học công lập ở Việt Nam, 2010, Đề tài cấp Bộ B2010-06-147

3. Vũ Minh Khương, Calla Wiemer, PGS. TS. Đỗ Minh Thụ, “Quản lý theo kết quả - những khái niệm vận dụng vào hệ thống giáo dục Việt Nam”, 2007.

4. World Bank, *Building country capacity for monitoring and evaluation in the public sector: Selected lessons of International experience*, ECD working paper series No. 13, June 2005.

- Bước 5. Xem xét và báo cáo kết quả thực hiện: so sánh kết quả đạt được với chỉ tiêu.

- Bước 6. Đánh giá một cách có hệ thống: tiến hành đánh giá theo hệ thống tiêu chí đánh giá và cung cấp thêm những thông tin cần thiết cho điều chỉnh, hoàn thiện, đổi mới tài chính trường ĐHCL mà hệ thống giám sát chưa cung cấp được.

- Bước 7. Sử dụng thông tin giám sát và đánh giá: thông tin có được từ giám sát và đánh giá tài chính trường ĐHCL được sử dụng cho ra quyết định của Nhà nước đối với tài chính ĐHCL, cho hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường ĐHCL và báo cáo cho các bên có liên quan.

Sức ép từ tự chủ tài chính tại các trường ĐHCL và trách nhiệm trước nhân dân về kết quả giáo dục đại học là yếu tố làm tăng sự cam kết của các nhà lãnh đạo cấp cao của Nhà nước đối với phát triển hệ thống quản lý dựa trên kết quả nói chung và giám sát, đánh giá dựa trên kết quả nói riêng. Ý chí quyết tâm, sự bảo trợ tích cực của các nhà lãnh đạo cấp cao là điều kiện tiên quyết để phát triển giám sát và đánh giá tài chính ĐHCL ở Việt Nam hiện nay. □